

Bản án số: 18/2023/HSST
Ngày 10/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Bằng**
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Đặng Văn Phú**
2. Bà **Lò Thị Chương**

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà **Mào Thị Chiến** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:* Ông **Đặng Hồng Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 10/5/2023, tại Nhà văn hóa bản Nậm Cây, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số 18/2023/HSST ngày 04/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HS ngày 26/4/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Khoàng Văn T**; tên gọi khác: không;
Sinh năm 1997, tại Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Nậm Cây, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; con ông: **Khoàng Văn L** (đã chết) và con bà **Lò Thị V** (đã chết); bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; Vợ, con: Không; Tiền án: không Tiền sự: có 01 tiền sự; Theo Quyết định số 72 ngày 06/10/2020 của UBND xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với **Khoàng Văn T**, thời hạn là 03 tháng. Đến ngày 06/01/2021 **Khoàng Văn T** đã chấp hành xong. Đến thời điểm phạm tội bị cáo còn tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Những người tham gia tố tụng khác:

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh **Vàng Văn Ng**, sinh năm 1976

Trú tại: Bản Nậm Cây, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (**Vắng mặt tại phiên toà có lý do**).

* Người làm chứng:

Anh **Vàng Văn H**, sinh năm 2001

Trú tại: Bản Nậm Cây, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (**Vắng mặt tại phiên toà không có lý do**).

* Người bào chữa cho bị cáo Khoảng Văn T: Bà Nông Thị Minh Hạnh – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 22 tháng 12 năm 2022, Khoảng Văn T mượn xe mô tô BKS 25M1 – 1170, của anh Vàng Văn Ng sinh năm 1976, trú tại bản Nậm Cầy, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, đi từ nhà đến bản Huổi Lính, xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Mục đích tìm mua Heroine để sử dụng cho bản thân. Đến nơi T gặp một người đàn ông không biết tên tuổi và địa chỉ của người đàn ông này. Qua trao đổi T mua được của người đàn ông này 01 gói Heroine, được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 1.500.000 đồng, sau đó người đàn ông bán ma túy cho T đi đâu, làm gì T không biết. Mua được Heroine, T cất gói Heroine vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về. Trên đường về T dừng lại rồi vào bụi cây ven đường lấy một ít Heroine ra sử dụng bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại T tách ra thành hai phần rồi dùng mảnh nilon màu xanh gói lại thành một gói, rồi cho vào túi quần bên phải đang mặc và điều khiển xe mô tô đi về. Khi T đi đến tổ dân phố Nậm Nhùn, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn thì gặp Vàng Văn H sinh năm 2001 ở cùng bản, H xin đi nhờ, T đồng ý (Toàn không nói cho H biết Toàn đang tàng trữ Heroine). Hồi 18 giờ 10 phút cùng ngày, khi về đến bản Nậm Cầy, xã Nậm hàng, huyện Nậm Nhùn, Khoảng Văn T bị Công an xã Nậm Hàng phát hiện bắt quả tang thu giữ gói Heroine trên và 01 xe mô tô BKS 25M1-1170 của T đang điều khiển.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và lập biên bản niêm phong vật chứng bị tạm giữ 01 bọc nilon, bên trong có 02 gói chất bột khô màu trắng của Khoảng Văn T.

Cùng ngày 22/12/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn đã mở niêm phong, xác định khối lượng và kết luận giám định tư pháp về khối lượng số 02 Công an huyện Nậm Nhùn, xác định: Toàn bộ chất bột khô màu trắng (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Khoảng Văn T có tổng khối lượng 2,42 gam và đã lấy toàn bộ 2,42 gam chất bột khô, màu trắng thu giữ của Khoảng Văn T làm mẫu giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 39/GĐ-KTHS ngày 26/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 mẫu chất bột khô, màu trắng (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Khoảng Văn T gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine; (không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Cáo trạng số 10/CT - VKS ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Khoảng Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

1. "Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm":

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Khoảng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Khoảng Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo, bị cáo sống tại khu vực đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí theo quy định, về vật chứng đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt; áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở khu vực đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Khoảng Văn T.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, trước Hội đồng xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối hận về hành vi của mình đã gây ra. Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Khoảng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Do bản thân bị cáo Khoảng Văn T nghiện ma túy, nên hồi 18 giờ 10 phút ngày 22/12/2022, Khoảng Văn T trú tại bản Nậm Cầy, xã Nậm hàng, huyện Nậm Nhùn, đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,42 gam Heroine, thì bị Công an xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số Heroine và 01 xe mô tô BKS 25M1-1170 của T đang điều khiển. Mục đích Khoảng Văn T tàng trữ Heroine là để sử dụng cho bản thân.

Do vậy, hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Hơn nữa, ma túy còn là tác nhân làm gia tăng tội phạm, làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, tàn phá cuộc sống yên vui của gia đình, gây xói mòn đạo lý, kinh tế xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì bản thân nghiện ma túy nên bị cáo đã cố ý thực hiện.

[4]. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Xong khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số.

Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt, áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo sống thuộc khu vực đặc biệt khó khăn áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

Về nhân thân: Ngày 06/10/2020, Ủy ban nhân dân xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Khoảng Văn T, ngày 06/01/2021 Khoảng Văn T đã chấp hành xong, đến ngày phạm tội bị cáo còn tiền sự. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội tu dưỡng, rèn luyện và cải tạo bản thân thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn, không có thu nhập ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

02 gói nhỏ Heroine có tổng khối lượng 2,42 gam thu giữ của bị cáo Khoảng Văn T, đã gửi toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Vỏ bì sau khi mở niêm phong được đựng trong một 01(một) phong bì thư do Công an huyện Nậm Nhùn phát hành, mặt trước của bì niêm phong có ghi: vỏ bì sau khi mở niêm phong của Khoảng Văn T, sinh năm 1997, trú tại bản Nậm Cày, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xét thấy đây là vỏ bì niêm phong vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên cần tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy YAMAHA loại TAURUS 16S2 màu đen; biển kiểm soát 25M1- 1170, số khung 126083, số máy 126069, dung tích xi lanh 113cm³ thu giữ của Khoảng Văn T (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong). Xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Vàng Văn Ng, sinh năm 1976, trú tại bản Nậm Cày, xã Nậm hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Do khi Khoảng Văn Toàn mượn dùng xe máy đi mua ma túy anh Vàng Văn Ng không biết việc bị cáo dùng vào việc phạm tội. Trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt anh Vàng Văn Ng cũng đề nghị xin lại chiếc xe máy nói trên, nên cần trả lại cho anh Vàng Văn Ng là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với Vàng Văn H, khi H đi nhờ xe của Toàn về nhà, Hưởng cũng không biết việc T đang tàng trữ Heroine, nên Vàng Văn H không phạm tội “không tố giác tội phạm”.

Trong vụ án Khoảng Văn T khai nguồn gốc số Heroine bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Mông, kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ người này. Do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý.

[6]. Về án phí: Bị cáo Khoảng Văn T là dân tộc thiểu số, sinh sống thuộc khu vực đặc biệt khó khăn nên cần áp dụng điểm đ Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Khoảng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Khoảng Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/12/2022.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- Vỏ bì sau khi mở niêm phong được đựng trong một 01(một) phong bì thư do Công an huyện Nậm Nhùn phát hành. mặt trước của bì niêm phong có ghi: Vỏ bì sau khi mở niêm phong của Khoảng Văn T, sinh năm 1997, trú tại bản Nậm Cầy, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau của bì niêm phong các mép được dán kín, trên mép dán của bì niêm phong dùng mảnh giấy trắng đè lên, trên mảnh giấy trắng có thể hiện chữ ký họ tên của: Lò Văn Hội, Vũ Mạnh Hiếu, Đặng Hồng Hạnh, Lương Văn Đức, Lò Văn Tài, Khoảng Văn T và đóng 02 hình dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu ở hai đầu mép dán.

Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho anh Vàng Văn Ng, sinh năm 1976, trú tại bản Nậm Cầy, xã Nậm hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, là người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan trong vụ án 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại TAURUS 16S2, màu đen BKS 25M1- 1170, số khung 126083, số máy 126069, dung tích xi lanh 113cm³ thu giữ của Khoảng Văn T (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15giờ 10 phút ngày 19/4/2023 giữa Cơ quan Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu với Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Khoảng Văn T.

4. Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bằng